

Bản án số: 28/2020/HS-PT  
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Long Kiếm

*Các Thẩm phán:* Ông Vi Đức Trí

Ông Lộc Sơn Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Vi Thị H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Vi Thị H, sinh ngày 28/5/1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T (đã chết), con bà Lâm Thị I, sinh năm 1958; chồng Lý Văn L, sinh năm 1981 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: 02 lần bị kết án, tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 5.000.000đồng về tội Đánh bạc; tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Đánh bạc; bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến nay; có mặt.

2. Lý Văn K, sinh ngày 14/6/1976 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn P (đã chết) con bà Luân Thị K, sinh năm 1942, vợ Lương Thị K, sinh năm 1971; có 02 người con; tiền án: Có 02 tiền án, tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 04 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách,

phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc; tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội Gã bạc; tiền sự: Không. Về nhân thân: Bị cáo đã hai lần bị kết án như đã nêu trên; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

3. Triệu Thị M, sinh ngày 07/5/1981 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L, sinh năm 1944; con bà Lăng Thị B, sinh năm 1950; chồng Lâm Văn T, sinh năm 1975 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

4. Lâm Thị Đ, sinh ngày 26/7/1993 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H, sinh năm 1967; con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1970; chồng Triệu Văn X, sinh năm 1990 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

5. Dương Thị Đ, sinh ngày 15/3/1974 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N, sinh năm 1937, con bà Lương Thị S, sinh năm 1940; chồng Vi Văn N, sinh năm 1979; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm từ ngày 25/9/2019 đến ngày 04/11/2019 được gia đình bảo lãnh về tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

6. Vi Văn G, sinh ngày 24/02/1956 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ (đã chết) con bà Lâm Thị L (đã chết); vợ là Tô Thị I, sinh năm 1953 và 07 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

7. Lâm Văn S, sinh ngày 24/6/1978 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn U (đã chết) con bà Hoàng Thị M (đã chết); vợ là Triệu Thị B, sinh năm 1978; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 27/7/2005 bị Công an huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 200.000 đồng; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

8. Triệu Văn T, sinh ngày 18/4/1994 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm

ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N (đã chết) con bà Lý Thị X, sinh năm 1957; vợ là Lý Thị T, sinh năm 1996 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Đ:* Bà Lương Thị Kim M - Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn S:* Bà Lương Thị H - Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Tuấn:* Bà Lương Thị H - Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị M:* Bà Lương Thị H - Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 25/9/2019, Lâm Văn T đang ở nhà thì có Vi Văn G và Dương Thị Đ đến chơi, tại nhà Lâm Văn T cả ba người thống nhất đi đánh bạc, Lâm Văn T lấy điện thoại gọi cho Lâm Thị Đ, Lâm Văn T hỏi “đánh bạc thì có ông Vi Văn G đi xe mô tô đến đón”, Lâm Thị Đ đồng ý đánh bạc rồi Vi Văn G đi xe đến đón Lâm Thị Đ, còn Lâm Văn T, Dương Thị Đ đi bộ đến thửa ruộng tại khe suối P, thuộc thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại đám ruộng của Vi Văn L thuộc khe P, thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, ban đầu có các bị cáo Lâm Văn T, Lâm Thị Đ, Vi Văn L tham gia đánh bạc, Dương Thị Đ được Vi Văn G đưa đến và cùng tham gia đánh bạc. Sau đó khi biết tin các bị cáo Vi Thị H, Lâm Thị C, Triệu Thị M, Lâm Văn B, Lý Văn K, Lâm Văn S, Triệu Thị B, Lâm Văn T, Lâm Văn Đ, Lâm Văn T1, Lâm Văn N và Triệu Văn T cũng đến tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, trong đó Lâm Văn T là người cầm cái xóc đĩa cho mọi người đánh bạc cho đến 17 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 5.564.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 10.756.000 đồng và 01 bộ dụng cụ dùng để đánh bạc.

Tại bản án số: 07/HS-ST ngày 11-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi

Thị H 14 (mười bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/9/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lý Văn K 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Thị Đ 11 (mười một) tháng tù về tội Đánh bạc. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 01 (một) tháng 09 (chín) ngày. Nay còn phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Văn T 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Văn G, Lâm Thị Đ mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Thị M 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lâm Văn S 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 09 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Vi Thị H, Dương Thị Đ, Lý Văn K kháng cáo xin giảm hình phạt; các bị cáo Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Thị Đ, Lâm Văn S, Triệu Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vi Thị H, Lý Văn K, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Thị Đ, Lâm Văn S, Triệu Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Dương Thị Đ thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, do đó mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã

tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Bị cáo Vi Thị H có nhân thân không tốt, đã từng bị xét xử 02 lần về tội đánh bạc; bị cáo Lý Văn K có nhân thân xấu phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đã từng bị kết án 01 lần về tội đánh bạc và 01 lần về tội gạ bạc. Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn lao sâu vào con đường phạm tội. Các bị cáo Vi Thị H, Lý Văn K đều là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhưng điều đó cũng không đủ để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Các bị cáo Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T, Lâm Thị Đ đều là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lâm Thị Đ xuất trình thêm tình tiết mới là bị cáo có sổ khám chữa bệnh động kinh đang được hưởng trợ cấp hàng tháng, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Dương Thị Đ tại cấp phúc thẩm đã nhận ra lỗi làm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ; các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo Dương Thị Đ, Triệu Văn T, Lâm Văn S, Triệu Thị M: Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đều là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Vi Thị H, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Thị Đ, Dương Thị Đ, Lâm Văn S, Triệu Văn T về tội Đánh bạc; căn cứ khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý Văn K về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Thị H, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Thị Đ, Lâm Văn S, Triệu Văn T, Lý Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Dương Thị Đ thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vi Thị H, Lý Văn K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng

về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Vi Thị H 14 tháng tù, bị cáo Lý Văn K 3 năm 2 tháng tù là phù hợp. Bị cáo Vi Thị Hảo có nhân thân không tốt, đã từng 02 lần bị kết án, tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 5.000.000đồng về tội Đánh bạc; tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Đánh bạc đã được xóa án tích; bị cáo Lý Văn K có nhân thân xấu phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, có 02 tiền án, tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 04 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách, phạt bổ sung 3.000.000đồng về tội đánh bạc; tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 13 tháng tù giam về tội Gá bạc. Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn lao sâu vào con đường phạm tội. Các bị cáo Vi Thị H, Lý Văn K đều là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng điều đó cũng không đủ để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T, Lâm Thị Đ thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo đều là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lâm Thị Đ xuất trình thêm tình tiết mới là bị cáo có sổ khám chữa bệnh động kinh đang được hưởng trợ cấp hàng tháng, bị cáo có thai nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Dương Thị Đ tại cấp phúc thẩm đã nhận ra lỗi làm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[4] Các bị cáo Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T, Lâm Thị Đ đều có nhân thân tốt; bị cáo Lâm Văn S có nhân thân không tốt vì đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc từ năm 2005 đã được xóa. Tại biên bản xác minh, các bị cáo Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T, Lâm Thị Đ đều được xác nhận là luôn có mặt tại địa phương và chấp hành tốt pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có Đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chấp hành tốt quy định của pháp luật và có xác nhận của chính quyền nơi các bị cáo cư trú.

[5] Các bị cáo Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T, Lâm Thị Đ không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; trong thời gian tại ngoại vừa qua, các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo; các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Vi Thị H, Lý Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước; do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lâm Thị Đ, Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vi Thị H, Lý Văn K; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T, Lâm Thị Đ; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 11-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T, Lâm Thị Đ, cụ thể:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Thị H 14 (mười bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/9/2019.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lý Văn K 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Thị

Đ 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là (một) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 23/6/2020

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Văn T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 23/6/2020

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Thị M 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 23/6/2020

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lâm Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 23/6/2020

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Văn G 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 23/6/2020

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, n khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lâm Thị Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 23/6/2020

Giao các bị cáo Dương Thị Đ, Triệu Văn T, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Vi Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lâm Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.



Các bị cáo Vi Thị H, Lý Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lâm Thị Đ, Dương Thị Đ, Vi Văn G, Triệu Thị M, Lâm Văn S, Triệu Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/6/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiếm**